

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 402/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Phan Văn B**, sinh năm 1990;

Thường trú: Thôn A, xã N, huyện N, tỉnh Nha Trang.

Cư trú: đường P, khu phố S, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà **Hồ Thị Ái T**, sinh năm 1978;

Thường trú: số C khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Cư trú: số C đường P, khu phố S, phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51 và Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Văn B và bà Hồ Thị Ái T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ông Phan Văn B và bà Hồ Thị Ái T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về con chung: ông Phan Văn B và bà Hồ Thị Ái T khai không có nên không xem xét.

- Về tài sản chung: ông Phan Văn B và bà Hồ Thị Ái T khai không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: ông Phan Văn B và bà Hồ Thị Ái T khai không có nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Phan Văn B tự nguyện chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai tạm ứng án phí số XYZ ngày 14/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bre. Ông Phan Văn B được nhận lại số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai nêu trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố B(1b);
- CCTHADS thành phố B (1b);
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường M (nay là phường A), thành phố B - số 10/2018(1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ, VP (4b).

**THẨM PHÁN**

(đã ký, đóng dấu)

**Huỳnh Thị Thanh Như**